TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 16 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Xuân Tung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã Chính L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Ng; vợ: Bùi Thị H (đã ly hôn); con: 02 con (lớn SN 2013, nhỏ SN 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/10/2022 chuyển tạm giam ngày 17/10/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Bằng Ph, xã Thạch B, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Kim Th, sinh ngày 29/3/2007; người đại diện: chị Nguyễn Thị Thuỳ D sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Thôn Cầu Gi, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Vực V, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 2003; anh Nguyễn Đức Th, sinh ngày 04/9/2004; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân khu công nghiệp Đồng Văn III và đang ở trọ tại TDP Nguyễn Hữu T, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam cùng bạn gái là Vi Thị Ph, SN 1995; HKTT tại xã Châu H, huyện Quỳ Ch, tỉnh Nghệ An.

Tối ngày 08/10/2022, khi Nguyễn Văn T đi làm về phòng trọ của mình ở Tổ dân phố Nguyễn Hữu T, phường Đồng V nhưng cửa phòng khóa, do không có chìa khóa để vào phòng nên T ngồi ở ngoài cửa phòng trọ, chưa thấy Ph về thì T đi ra ngoài đầu đường gần cổng Khu công nghiệp Đồng Văn I để uống nước. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 09/10/2022, T quay lại phòng trọ thấy cửa phòng trọ vẫn khóa, lúc này thấy các phòng trọ bên cạnh đều đã đóng cửa đi ngủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các phòng trọ này đem đi bán. T đi đến cửa phòng trọ số 04 ở cuối dãy trọ, cách phòng của Tân một phòng, nhìn qua ô cửa nhỏ trên cánh cửa ra vào thấy người trong phòng đã ngủ, thấy vậy T ngồi xuống dùng tay trái thò qua ô cửa nhỏ kéo then cài chốt bên trong sang một bên và mở được cửa. T đi vào bên trong phòng thấy cháu Nguyễn Kim Th, sinh ngày 29/3/2007 ở thôn Cầu Gi, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội nằm trên giường đang ngủ, lúc này T thấy có chiếc điện thoại di động Iphone 6s vỏ màu trắng có ốp lưng bằng cao su màu xanh của cháu Th đang cắm dây tai nghe để trên gối ở đầu giường cạnh Th. T rút dây tai nghe ra khỏi điện thoại rồi cầm chiếc điện thoại này ra khỏi phòng và khép cửa lại, T kiểm tra thấy điện thoại có mật khẩu màn hình nên thử mở khóa nhưng không được. Sau đó T cất chiếc điện thoại di động Iphone 6s vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi ra trước cửa phòng số 01 sát cạnh phòng trọ của T, thấy bên trong phòng không có động tĩnh gì nên T lại dùng tay trái đưa qua ô cửa nhỏ trên cánh cửa ra vào rồi đẩy chốt cài cửa bên trong sang trái và mở được cửa phòng. T đi vào bên trong thấy có anh Đinh Xuân H SN 1999 và anh Bùi Văn Ch SN 2003 cùng ở thôn Bằng Ph, xã Thạch B, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa đang nằm ngủ trên giường, dưới nền nhà cạnh đầu giường có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh có ốp lưng bằng nhựa trong suốt của anh Đinh Xuân H, T cầm chiếc điện thoại này đi ra khỏi phòng và khép cửa lại. Lúc này, T kiểm tra thấy điện thoại có mật khẩu màn hình và không mở được nên T đút chiếc điện thoại và túi quần đang mặc rồi đi bộ ra Quốc lộ 38 để tìm chỗ bán.

Khoảng hơn 08 giờ sáng cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động "Anh Đức" đối diện cổng trường THPT Duy Tiên B do anh Nguyễn Anh Đ SN 1981 trú tại TDP Vực V, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam làm chủ để bán điện thoại. T đi vào cửa hàng gặp và bán cho anh Đ chiếc điện thoại Iphone 11, T nói với anh Đ là nhặt được chiếc điện thoại này ở ngoài đường nên không có mật khẩu điện thoại, anh Đ kiểm tra điện thoại thấy không mở được mật khẩu màn hình nên chỉ trả giá 1.000.000đ thì T đồng ý. Sau đó anh Đ trả

cho T 1.000.000đ, Tân dùng tiền này ăn tiêu cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại Iphone 6s, T khai trên đường đi đến cửa hàng điện thoại của anh Đ đã bị rơi mất.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Anh Đ: 01 di động Iphone 11 vỏ màu xanh, số IMEI1 357143261519703, IMEI 2 357143261822354 có ốp lưng bằng nhựa silicon trong suốt. Thu của Nguyễn Văn T: 01 di động Nokia N1280 vỏ màu đen, có số IMEI 352055/02/050762/8 lắp 01 sim Viettel, trên sim có dãy số 8984,04822,00344,51313 và 01 di động OPPO vỏ màu đen không bật được nguồn, bên trong lắp 02 sim Viettel, 01 sim có dãy số 8984,0480,0033,1298,255 và 01 sim có dãy số 8984,0480,0882. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone 11 là tài sản hợp pháp của Đinh Xuân H nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho H.

Kết luận định giá tài số 57/KL-HĐ ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản: 01 di động Iphone 11 vỏ màu xanh ngọc, bản 64GB, số IMEI1 357143261519703, IMEI 2 357143261822354 trị giá 7.000.000đ; 01 ốp lưng Iphone 11 bằng silicon màu trong suốt (đã qua sử dung) trị giá 20.000đ; sim Viettel số thuê bao 0963351403 trị giá 0 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 1.300.000đ; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 bằng cao su màu xanh in hình khủng long (đã qua sử dụng) trị giá 10.000đ; sim Viettel thuê bao 0349815722 trị giá 0 đồng. Tổng giá trị là **8.330.000**đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Xuân H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì. Cháu Nguyễn Kim Th yêu cầu bị cáo phải trả lại cho cháu chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu trắng; anh Nguyễn Anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Nguyễn Kim Th: 1.310.000đ. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 di động Nokia 1280 và 01 di động OPPO và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ, ngày 09/10/2022 tại khu nhà Tân trọ ở TDP Nguyễn Hữu T, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở của những người ở phòng trọ số 01 và số 04, gần phòng trọ của mình, Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh của anh Đinh Xuân H trị giá 7.020.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng của cháu Nguyễn Kim Th trị giá 1.310.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T trộm cắp là 8.330.000đ.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Về nhân thân: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: thời điểm bị cáo phạm tội, cháu Nguyễn Kim Th chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là "phạm tội đối với người chưa đủ 16 tuổi" tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên nhận thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, do lười lao động, không chịu tu dưỡng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, trị giá 8.330.000đ, gây dư luận xấu trong nhân dân vì thế cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các hành vi khác: Đối với anh Nguyễn Anh Đ mua chiếc điện thoại Iphone 11 nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của cháu Nguyễn Kim Th là có căn cứ cần buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho cháu Th trị giá chiếc điện thoại theo kết quả định giá: 1.310.000đ. Đối với bị hại Đinh Xuân H đã nhận lại

tài sản nay không yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 di động Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại hãng Vietel và 01 di động OPPO màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại hãng Viettel là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho cháu Nguyễn Kim Th: 1.310.000đ (Một triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 di động Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại hãng Vietel và 01 di động OPPO màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại hãng Vietel.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại chưa thành niên có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện của bị hại chưa thành niên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Về nhân thân: các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, ngoài ra Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng Đặng Nhật Bách quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò: vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Đặng Nhật Bách là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Phạm Trung Hiếu đồng phạm với vai trò giúp sức.

Từ nhận định trên, thấy rằng: các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt; bị cáo Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Phạm Trung Hiếu không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình vì thế cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: cơ quan điều tra đã trả 43 tấm gỗ và 01 hòm gỗ cho Công ty TNHH Eidai là đúng; đối với xe mô tô BKS 90K1 – 0735 là tài sản

hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hạnh, chị Hạnh không biết Bách sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hạnh là đúng. Đối với 01 điện thoại Master bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty TNHH Eidai Việt nam đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này Lưu Quang Tiến thừa nhận tháng 3/2019 đã lấy trộm 01 tấm gỗ dán thành phẩm KT khoảng (100x30x1,1)cm của Công ty ngoài ra Tiến không biết việc Bách trộm cắp của công ty nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Tiến là phù hợp pháp luật.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Nhật Bách.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Xử phạt Đặng Nhật Bách: 09 (Chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt Phạm Trung Hiếu: 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Master.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/3/2020).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã khắc phục hậu quả mang tài sản trộm cắp trả lại cho công ty; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò: Nguyễn Xuân Trường là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu; các bị cáo Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

Đối với anh Vũ Quảng Trường có giao dịch mua các tấm blach plate, ông Dương Quang Học tham gia vào quá trình vận chuyển các tấm blach plate tuy nhiên anh Trường, ông Học không biết các tài sản này do các đối tượng trộm cắp nên hành vi của anh Trường, ông Học không cấu thành tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: đối với 8 pallet hàng các bị cáo đã trả lại cho công ty, nay công ty không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết; đối với các tài liệu thu giữ khác cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Trường 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Xử phạt Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Trường cho UBND phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Thịnh cho UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Xuân Sáng cho UBND xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC THUẬN

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội " *Đánh bạc*'' theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng", sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành tội phạm. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toản, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội " Đánh bạc" theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toản và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toản, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toản dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toản.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội " *Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

* Xử phạt:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toản, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toản, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toản: số tiền 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn

và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải